

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2022/TLST- KDTM ngày 20 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP SG-TT; địa chỉ: 266-268 N, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo pháp luật:* bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP SG-TT.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* bà Vũ Thị Thu N - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP SG-TT, chi nhánh Hải Dương (theo Quyết định số 3161/2021/QĐ-PL ngày 27/12/2021 của Ngân hàng TMCP SG-TT V/v ủy quyền ký hợp đồng/thỏa thuận, văn bản và tham gia tố tụng).

- *Người được bà Vũ Thị Thu N ủy quyền lại:* ông Nguyễn Chí T - Chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng TMCP SG-TT, chi nhánh Hải Dương. Địa chỉ: số 30 T, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương (theo Giấy ủy quyền số 05/GUQ-CNHD ngày 15/3/2022 của Ngân hàng TMCP SG-TT).

* **Bị đơn:** ông Trần Thanh T và bà Bùi Thị K; cùng địa chỉ: khu M 2, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Thanh T:* bà Bùi Thị K; địa chỉ: khu M 2, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh (theo Giấy ủy quyền lập ngày 17/5/2022).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: ông Trần Thanh T và bà Bùi Thị K phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP SG-TT tổng số tiền tính đến ngày 18/5/2022 là: 1.104.347.341đ (một tỷ một trăm linh bốn triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn ba trăm bốn mươi một đồng), trong đó:

- Nợ gốc: 326.798.666đ (ba trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

- Lãi trong hạn: 25.183.335đ (hai mươi lăm triệu một trăm tám mươi ba nghìn ba trăm ba mươi lăm đồng).

- Lãi quá hạn: 752.365.340đ (bảy trăm năm mươi hai triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi đồng).

Kể từ ngày 19/5/2022 trở đi, ông Trần Thanh T và bà Bùi Thị K phải tiếp tục chịu lãi suất theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LD1117900106 ký ngày 28/6/2011 và các Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung số 01 ngày 10/7/2012, số 02 ngày 25/3/2013 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP SG-TT với ông Trần Thanh T và bà Bùi Thị K cho đến khi ông Trần Thanh T và bà Bùi Thị K hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ.

2.2. Về án phí:

- Ông Trần Thanh T và bà Bùi Thị K tự nguyện chịu số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 11.282.605đ (mười một triệu hai trăm tám mươi hai nghìn sáu trăm linh năm đồng).

- Ngân hàng TMCP SG-TT tự nguyện chịu số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 11.282.605đ (mười một triệu hai trăm tám mươi hai nghìn sáu trăm linh năm đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 22.378.000đ (hai mươi hai triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009408 ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều. Ngân hàng TMCP SG-TT được hoàn trả số tiền 11.095.395đ (mười một triệu không trăm chín mươi năm nghìn ba trăm chín mươi năm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Lưu HS; Lưu VP.

THẨM PHÁN

Tô Thị Thịnh

